SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN; 23/12/2023 09:32:46

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5416 /QĐ-BNN-BVTV	*Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 1911/2018;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 3592/QĐ-BNN-BVTV ngày 23/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực ở Việt Nam giai đoạn 2022 – 2030.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, Chiến lược phát triển trồng trọt theo hướng phát huy lợi thế, hiệu quả các nguồn lực (tài nguyên đất, nước, không khí, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa) và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; phát triển nông nghiệp sinh

thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) phục vụ kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung cho nông sản chủ lực, quy hoạch phát triển cây trồng, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao.

3. Tổ chức thực hiện chương trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) theo hướng sản xuất sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị bền vững; tập trung phát triển các cây trồng chủ lực và có lợi thế của từng vùng miền, từng địa phương, chú trọng phát triển trên cây trồng có giá trị hàng hóa như: cây lương thực (lúa, ngô, khoai lang, …); cây ăn quả (xoài, mít, sầu riêng, bơ, chôm chôm, vải nhãn, mãng cầu, vú sữa, cây có múi, nho, thanh long, xoài, táo, chanh leo, dưa hấu, dứa, dừa, …); cây công nghiệp (cà phê, hồ tiêu, chè, điều, sắn, mía, lạc, đậu tương, …); cây rau màu, cây hoa, cây cảnh và cây dược liệu.

4. Phát triển chương trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) cần sự vào cuộc của toàn xã hội; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển IPHM. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, tạo môi trường hoạt động thuận lợi cho các thành phần kinh tế, tập trung hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường. Nông dân và các tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, hợp tác xã, …) liên kết hợp tác để phát triển IPHM trên diện rộng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) để tăng cường sức khỏe cây trồng, nâng cao khả năng phòng chống SVGH và chống chịu tốt với điều kiện bất thuận của thời tiết, nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu có trên 90% diện tích lúa, rau màu, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh và cây dược liệu được áp dụng IPHM (ít nhất 60% diện tích lúa, cây dược liệu và 30% diện tích rau màu, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh áp dụng đầy đủ các biện pháp IPHM); 70% diện tích ngô, cây công nghiệp được áp dụng IPHM (ít nhất 60% diện tích ngô, 50% diện tích cây công nghiệp áp dụng đầy đủ các biện pháp IPHM); lượng thuốc BVTV hóa học và lượng phân bón vô cơ giảm 30% và tăng hiệu quả kinh tế 15-20% so với sản xuất thông thường.

b) Trên 80% số xã (có sản xuất nông nghiệp tập trung) có đội ngũ nông dân nòng cốt (ít nhất 05 nông dân nòng cốt/xã, phường) có hiểu biết, kỹ năng và ứng dụng hiệu quả IPHM, có khả năng hướng dẫn nông dân khác ứng dụng IPHM, đánh giá hiệu quả và phổ biến kết quả cho cộng đồng.

c) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 5 giảng viên IPHM Quốc gia và 20 giảng viên IPHM cấp tỉnh; mỗi xã, phường (có sản xuất nông nghiệp tập trung) có ít nhất 2 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng.

d) Phấn đấu trên 90% số xã, phường (có sản xuất nông nghiệp tập trung) thực hiện thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đúng theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường nguồn lực phát triển IPHM

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (TOT) và nông dân (FFS) để đáp ứng số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển IPHM.

- Xây dựng, củng cố cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển IPHM.

- Xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án để huy động vốn từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân và vốn từ nước ngoài để thực hiện chương trình IPHM.

- Xây dựng, hướng dẫn cơ chế, chính sách tạo động lực thúc đẩy ứng dụng IPHM ở Việt Nam.

2. Nâng cao nhận thức về IPHM

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông về IPHM gắn với các hoạt động văn hóa vùng miền, du lịch sinh thái để công tác tuyên truyền, phổ biến IPHM có chất lượng, hiệu quả, đến được với nhiều nhóm đối tượng trong xã hội.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động cộng đồng áp dụng IPHM trên cơ sở kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên,...), các cơ quan thông tin đại chúng.

- Phổ biến rộng rãi tới người sản xuất qua hệ thống thông tin đại chúng các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật IPHM.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người sản xuất và cộng đồng về nguy cơ do hóa chất thuốc BVTV, phân bón gây ra đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

3. Xây dựng tài liệu hướng dẫn về IPHM

- Xây dựng, ban hành bộ tài liệu kỹ thuật IPHM trên các cây trồng chủ lực (nhóm cây lương thực, rau màu, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh và cây dược liệu) để phục vụ các chương trình đào tạo giảng viên IPHM cấp Quốc gia, giảng viên IPHM cấp tỉnh, hướng dẫn viên cộng đồng và nông dân nông cốt về IPHM theo nhóm cây trồng.

- Xây dựng, ban hành, hướng dẫn thực hiện IPHM và quy trình ứng dụng IPHM trên các cây trồng chủ lực (cây lương thực, rau màu, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh và cây dược liệu).

- Hướng dẫn xây dựng và thực hiện mô hình IPHM gắn với canh tác cây trồng theo tiêu chuẩn hữu cơ, tiêu chuẩn Viet GAP, Global GAP, nông nghiệp sinh

thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, cảnh quan nông nghiệp, giảm phát thải khí nhà kính thích ứng biến đổi khí hậu; mô hình cộng đồng ứng dụng IPHM trên diện rộng cho mỗi loại cây trồng, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng và phát hành tài liệu hướng dẫn thực hiện trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý vật tư nông nghiệp (thuốc BVTV, giống, phân bón) và tổ chức việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng theo quy định trên địa bàn.

- Hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng để đáp ứng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước cho lúa (SRI, 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, …), hướng dẫn tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

4. Rà soát, lồng ghép IPHM trong các quy hoạch, chiến lược và chương trình, đề án có liên quan

- Triển khai lồng ghép nhiệm vụ quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) vào chương trình xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại ngành nông nghiệp; các chương trình, dự án khi thực hiện Chiến lược Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, Chiến lược Phát triển trồng trọt giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, lồng ghép phát triển chương trình IPHM vào các Đề án: Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát triển các sản phẩm trồng trọt chủ lực quốc gia đến năm 2030 gắn với truy xuất nguồn gốc, chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030; phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030; phát triển vùng nguyên liệu vụ chế biến và tiêu thụ nông, lâm sản giai đoạn 2021- 2025; phát triển hợp tác xã thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long, …

5. Xây dựng chỉ tiêu đánh giá và định mức kinh tế - kỹ thuật

- Xây dựng, hoàn thiện các phương pháp, chỉ số thống kê, đánh giá chất lượng và quy trình giám sát cho các hoạt động đào tạo, tập huấn giảng viên IPHM Quốc gia, giảng viên IPHM cấp tỉnh, hướng dẫn viên cộng đồng, lớp huấn luyện nông dân FFS, tập huấn chuyên đề, nông dân thực nghiệm/nghiên cứu đồng ruộng, mô hình ứng dụng IPHM, …

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo đào tạo giảng viên IPHM Quốc gia, giảng viên IPHM cấp tỉnh, đào tạo, tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng, lớp huấn luyện nông dân FFS, tập huấn chuyên đề, nông dân thực nghiệm/nghiên cứu đồng ruộng, mô hình ứng dụng IPHM, …

6. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ IPHM

- Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ nhân giống sạch bệnh, sản xuất hạt giống, giống cây khoẻ; chọn tạo, phát triển loại giống cây trồng chất lượng cao, chống chịu SVGH, thích ứng với điều kiện bất lợi của môi trường (hạn,

mặn, phèn, …) và phù hợp với điều kiện tự nhiên của mỗi vùng sản xuất; nghiên cứu công nghệ xử lý hạt giống, cây giống giúp cây trồng phát triển tốt, tăng cường tính kháng sâu bệnh, thích ứng tốt với điều kiện bất lợi của môi trường.

- Nghiên cứu phục vụ xây dựng, hoàn thiện và chuyển giao quy trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) gắn với dinh dưỡng, sức khỏe cây trồng, canh tác thông minh, thực hành sản xuất tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc điểm canh tác của từng vùng, miền, loại cây trồng.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, giám sát, điều tra phát hiện, dự tính dự báo, cảnh báo sớm và giám sát, phòng chống SVGH.

7. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất

- Xây dựng mô hình ứng dụng IPHM làm cơ sở để nhân rộng ứng dụng IPHM trong thực tế sản xuất. gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; tăng cường mở rộng ứng dụng kỹ thuật SRI trong canh tác lúa nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm phát thải khí nhà kính hướng tới nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động ứng dụng IPHM từ tỉnh đến huyện, xã; huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, các doanh nghiệp, HTX … gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Nhân rộng mô hình "Nông dân hướng dẫn nông dân" thông qua thực nghiệm ứng dụng IPHM thực tế trên đồng ruộng.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi kết quả và kinh nghiệm ứng dụng IPHM tới cộng đồng thông qua việc tổ chức hội nghị đầu bờ, các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ, diễn đàn nông dân ...

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát động phong trào ứng dụng IPHM rộng khắp cả nước.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế chính sách

- Rà soát, hướng dẫn tổ chức, cá nhân áp dụng các chính sách có liên quan để tạo động lực thúc đẩy ứng dụng IPHM phù hợp với đặc thù vùng, miền, đối tượng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho việc đăng ký, kinh doanh, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, tác nhân sinh học trong phòng chống SVGH cây trồng.

- Hỗ trợ hoạt động nông dân huấn luyện nông dân; nông dân nòng cốt thực hiện các thực nghiệm/nghiên cứu đồng ruộng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và phổ biến, hướng dẫn nông dân khác áp dụng.

- Hỗ trợ nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trên cây trồng chủ lực tại cơ sở.

- Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới hỗ trợ phát triển IPHM.

2. Về đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn lực

- Rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo, tập huấn về quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp- IPHM (tập trung vào nhóm đối tượng doang nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại, cán bộ kỹ thuật về Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ở địa phương).

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn về IPHM cho đội ngũ cán bộ đang làm việc trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV ở Trung ương và địa phương và đào tạo giảng viên IPHM Quốc gia để phát triển lực lượng giảng viên IPHM cấp tỉnh; đào tạo, tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng và lực lượng nông dân nòng cốt cho cấp xã (ít nhất 01 khóa TOT quốc gia/vùng/năm).

- Bổ sung nội dung IPHM, bảo vệ thực vật hữu cơ vào chương trình đào tạo chuyên ngành cây trồng, bảo vệ thực vật tại các trường đại học, cao đẳng dạy nghề, trung cấp nông nghiệp.

- Đào tạo hướng dẫn viên cộng đồng giúp cho chính quyền, các tổ chức đoàn thể tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng IPHM ở các xã.

- Tập huấn nông dân nòng cốt (các nhân tố tích cực của các đoàn thể, HTX, doanh nghiệp nông nghiệp) để có thể trực tiếp thử nghiệm ứng dụng các kỹ thuật IPHM và hướng dẫn người sản xuất cùng ứng dụng.

- Đầu tư cơ sở vật chất; tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ phát triển IPHM.

3. Về khoa học công nghệ

- Định hướng công tác nghiên cứu chọn tạo và chuyển giao, ứng dụng các loại giống cây trồng chất lượng cao, khả năng chống chịu SVGH tốt, thích ứng với điều kiện bất lợi của môi trường (hạn, mặn, phèn, …) và phù hợp với điều kiện tự nhiên của mỗi vùng sản xuất nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ sản xuất.

- Nghiên cứu chuyển giao công nghệ nhân giống sạch bệnh, sản xuất hạt giống, cây giống khoẻ cho các tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển kinh tế nông hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã với mục tiêu quan trọng nhất là nâng cao năng suất, giá trị của cây trồng và thu nhập của người dân.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) gắn với dinh dưỡng, sức khỏe cây trồng, canh tác thông minh, thực hành sản xuất tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc điểm canh tác của từng vùng, miền, loại cây trồng; giảm thiểu việc sử dụng phân bón và thuốc BVTV hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, thảo mộc; che phủ đất nông nghiệp bằng xác thực vật

hoặc trồng cây che phủ đất; quản lý cỏ dại hợp lý; quản lý tốt nguồn nước và tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nước tưới.

- Nghiên cứu, tuyển chọn, chuyển giao công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học bảo vệ thực vật, tác nhân sinh học phòng chống sinh vật gây hại, phân bón vi sinh cho các tổ chức, cá nhân.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo vệ sức khỏe đất, nguồn nước, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, giám sát, điều tra phát hiện, dự tính dự báo và cảnh báo sớm dịch hại, giám sát phòng trừ nhằm đáp ứng kịp thời, chính xác thông tin phục vụ công tác quản lý dịch hại cây trồng.

4. Về thông tin tuyên truyền

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan xây dựng các sản phẩm truyền thông về IPHM gắn với các hoạt động văn hóa vùng miền, xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch truyền thông hàng năm về IPHM.

- Phối hợp giữa ngành nông nghiệp với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, ...) để thông tin tuyên truyền hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về IPHM.

- Phổ biến các hình thức sinh hoạt cộng đồng (câu lạc bộ, diễn đàn, hội thảo đầu bờ, triển lãm/hội chợ, hội quán…) để người sản xuất trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tương tác với các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp… để nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng IPHM và khả năng tiếp cận thị trường.

- Tổ chức khảo sát thực tế các mô hình, những cách làm hay về quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp trong thực tiễn để phục vụ công tác tuyên truyền phù hợp với vùng, miền, đối tượng thụ hưởng.

- Hàng năm tổ chức hội nghị, hội thảo ở các vùng, miền và đăng tin, bài về chương trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, chia sẻ thông tin chính sách, kiến thức, bài học kinh nghiệm.

5. Về hợp tác công tư (PPP)

Thông qua liên doanh liên kết kêu gọi, vận động các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt, xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp hợp tác, hỗ trợ phát triển IPHM theo hướng nhiều bên cùng tham gia.

6. Giải pháp về tăng cường quản lý, thanh kiểm tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh, mua bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón để đảm bảo chất lượng và ổn định giá cả.

7. Về hợp tác quốc tế

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập quốc tế về phòng chống sinh vật gây hại xuyên biên giới; mở rộng hợp tác với các quốc gia, FAO và các tổ chức quốc tế để chia sẻ thông tin, tranh thủ sự giúp đỡ về đào tạo nguồn nhân lực, nguồn vốn và tiếp cận với các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Xây dựng và triển khai các Chương trình, dự án hợp tác quốc tế song phương và đa phương về chọn tạo, nhân giống cây trồng, xây dựng, phát triển quy trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) gắn với dinh dưỡng, sức khỏe cây trồng, canh tác thông minh thích ứng phó với biến đổi khí hậu.

V. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

Các dự án (bao gồm chương trình, kế hoạch, đề tài) ưu tiên thực hiện để phát triển IPHM ở trung ương và địa phương gồm:

1. Đào tạo, tập huấn về IPHM (TOT) cho cán bộ nông nghiệp ở trung ương và địa phương, HTX, doanh nghiệp và nông dân (FFS).

2. Nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, chuyển giao kỹ thuật về thuốc BVTV sinh học, chế phẩm sinh học, tác nhân sinh học, các biện pháp BVTV không sử dụng thuốc BVTV hóa học để phòng chống SVGH cây trồng.

3. Nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, chuyển giao kỹ thuật về phân bón hữu cơ (tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp, phát triển thực vật làm phân bón (cây phân xanh, bèo hoa dâu, …).

4. Nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, chuyển giao kỹ thuật để duy trì, cải tạo sức khỏe đất canh tác.

5 Xây dựng cơ sở nhân nuôi tác nhân sinh học phòng chống SVGH cây trồng; sử dụng tác nhân sinh học phòng chống SVGH cây trồng.

6. Xây dựng các mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (mô hình sử dụng thuốc BVTV sinh học, tác nhân sinh học, phân bón hữu cơ) ở địa phương.

7. Truyền thông về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp, giống kháng SVGH, thuốc BVTV sinh học, phân bón hữu cơ, cải tạo sức khỏe đất; các biện pháp canh tác giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường sinh thái.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình, dự án khác có liên quan; các nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các nhiệm vụ được giao trong đề án, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai các hoạt động phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ tại địa phương theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Cục Bảo vệ thực vật

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc việc thực hiện triển khai Đề án, hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Bộ.

- Chủ trì xây dựng, trình ban hành Bộ tiêu chí về IPHM; rà soát, tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về IPHM phục vụ triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích.

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào năm cuối cùng của đề án.

b) Cục Trồng trọt

- Chủ trì rà soát, lồng ghép nhiệm vụ IPHM vào Chiến lược phát triển trồng trọt giai đoạn 2023- 2030; các đề án: Tái cơ cấu ngành lúa gạo Việt Nam đến năm năm 2025 và 2030; phát triển các sản phẩm trồng trọt chủ lực quốc gia đến năm 2030 gắn với truy xuất nguồn gốc, chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030; phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Cục BVTV, Trung tâm Khuyến nông quốc gia xây dựng quy trình canh tác cho các cây trồng chủ lực, từ đó xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt (bao gồm cả BVTV, khuyến nông).

- Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật trong triển khai các nội dung của Kế hoạch: rà soát, đề xuất nhu cầu xây dựng quy trình IPHM cho các loại cây trồng chủ lực theo vùng, miền; xây dựng kế hoạch hàng năm về diện tích lúa cần áp dụng biện pháp ICM, SRI, 1P5G, 3G3T… (cụ thể về quy mô diện tích, địa điểm, thời vụ).

c) Cục Thuỷ lợi

Hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng để đáp ứng kỹ IPHM cho lúa (SRI, 1 phải 5 giảm, 3 tăng 3 giảm, kỹ thuật tưới ướt khô xen kẽ/nông lộ phơi, …), hướng dẫn tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

- Chủ trì lập, trình Bộ phê duyệt kế hoạch xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật về IPHM trên các cây trồng chủ lực.

- Chủ trì xây dựng, trình Bộ phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển IPHM.

e) Trung tâm Khuyến nông quốc gia

- Chủ trì xây dựng các cơ chế, chính sách về khuyến nông trong lĩnh vực IPHM; thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người sản xuất, người tiêu dùng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường.

- Chủ trì, tổ chức xây dựng, phổ biến, nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong các chuỗi sản xuất nông sản.

- Lồng ghép các nội dung thúc đẩy ứng dụng IPHM trong các đề án, dự án, chương trình khuyến nông quốc gia.

- Phối hợp Cục Trồng trọt và Cục BVTV xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật theo từng cây trồng để trình Bộ ban hành.

g) Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu trên phạm vi cả nước xây dựng, tổ chức triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thúc đẩy ứng dụng IPHM; đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển nghiên cứu khoa học phát triển IPHM.

h) Các cơ quan đơn vị khác thuộc Bộ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động nhằm thực hiện hiệu quả đề án.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án chi tiết của địa phương để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án IPHM. Hàng năm xây dựng phương án kinh phí tập huấn, đào tạo, hướng dẫn và xây dựng các mô hình ứng dụng kỹ thuật IPHM trên địa bàn tỉnh, trình UBND phê duyệt thực hiện hiệu quả Đề án.

b) Các địa phương đã có xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực ở Việt Nam giai đoạn 2022 – 2030 theo Quyết định số 3592/QĐ-BNN-BVTV ngày 23/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục thực hiện theo kế hoạch.

c) Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh chủ trì tổ chức đào tạo giảng viên TOT- IPHM, tập huấn cho cán bộ địa phương, hướng dẫn viên cộng đồng về IPHM, tập huấn FFS cho nông dân về thực hành ứng dụng IPHM; xây dựng các mô hình mẫu IPHM; phối hợp với Trung tâm khuyến nông triển khai, nhân rộng IPHM ở địa phương.

d) Phổ biến, tuyên truyền nội dung và phương pháp, biện pháp IPHM cho cán bộ, nông dân trên địa bàn.

e) Hỗ trợ và tạo mối liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân thông qua tổ chức sản xuất bằng các hình thức HTX, tổ hợp tác, mã số vùng trồng.

g) Bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

h) Định kỳ đánh giá và gửi báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Đề án (trong đó báo cáo cụ thể về kinh phí của địa phương đã thực hiện để triển khai các chính sách hỗ trợ) về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Bảo vệ thực vật) trước 30 tháng 11 hàng năm.

3. Các đơn vị đào tạo

Các Trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề chuyên ngành trồng trọt, BVTV xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức về IPHM; bổ sung vào chương trình giảng dạy sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh nội dung IPHM và BVTV hữu cơ.

4. Các Hội, Hiệp hội và Doanh nghiệp

a) Các doanh nghiệp

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt, xuất nhập khẩu nông sản, vật tư nông nghiệp hợp tác, hỗ trợ chính quyền địa phương, HTX và nông dân phát triển IPHM theo hướng nhiều bên cùng tham gia.

- Chủ động xây dựng, tổ chức áp dụng các mô hình IPHM (liên kết sản xuất, sử dụng giống kháng, giống sạch bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, tác nhân sinh học phòng chống SVGH, ...)..

- Phối hợp chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước, các Hội, Hiệp hội tổ chức truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khuyến khích nông dân liên kết sản xuất, áp dụng các biện pháp IPHM phù hợp với điều kiện từng vùng, địa phương.

- Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm giống kháng SVGH, phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, tác nhân sinh học, ... phục vụ canh tác, chăm sóc cây trồng, phòng chống SVGH và bảo vệ, phục hồi sức khỏe đất.

b) Các Hội, Hiệp hội ngành hàng

Tổ chức vận động, đôn đốc các doanh nghiệp thành viên tham gia phát triển IPHM theo từng ngành hàng sản xuất kinh doanh và địa bàn hoạt động.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện hiệu quả Đề án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các Hiệp hội, doanh nghiệp liên quan;
- Các đơn vị đào tạo chuyên ngành TT, BVTV;
- Sở NN và PTNT các tỉnh/TP trực thuộc TƯ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ NN và PTNT;
- Lưu: VT, BVTV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hoàng Trung